

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3256 /NĐĐT-KHĐTVT

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 10 năm 2026

V/v báo giá Cung cấp vật tư, thiết bị đo lường điều khiển, thiết bị điện phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên năm 2027

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán ***Cung cấp vật tư, thiết bị đo lường điều khiển, thiết bị điện phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên năm 2027***. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn, phường Bình Khê, thành phố Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 16/10/2026.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (e-copy, để đăng tải);
- Lưu: TCHC, KHĐTVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Hùng

PHỤ LỤC: THÔNG TIN VẬT TƯ, THIẾT BỊ ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 3256 /NĐĐT-KHĐT-VT ngày 08/10/2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bộ hút ẩm máy biến áp	Mã hiệu: XS1-0,5 của Nhà sản xuất: HeJian Yawei Electric Manufacturing Co., Ltd	Bộ	10,0					
2	Bộ giám sát nhiệt độ	Mã hiệu: XMTF 3002 của nhà sản xuất: Yuyao Jindian Instrument Co., Ltd	Bộ	4,0					
3	Bộ giám sát độ ẩm	Mã hiệu: XGKF-3220 (1W1S) của nhà sản xuất: Shaanxi Kefei Electronics Co., Ltd	Bộ	4,0					
4	Thyristor	Mã hiệu: MTC 500-12 (Bao gồm: keo tản nhiệt) của nhà sản xuất: Techsem	Bộ	4,0					
5	Quạt làm mát	Mã hiệu: KA1238 HA2 (Điện áp: 220–240V; tần số: 50/60Hz Dòng điện: 0,12/0,1A Kích thước: 120 × 120 × 38 mm) của nhà sản xuất: KAKU	Cái	10,0					
6	Switch giới hạn	Mã hiệu: 0820400001 (Áp suất làm việc: Pmax 10 bar) của nhà sản xuất: Aventics	Bộ	2,0					
7	Công tơ điện	Mã hiệu: A1700, Kiểu PB3KAAGHT-5, Áp dải rộng: 3x58/100-240/415V, Dòng điện: 3x1(1,2)A, cấp chính xác 0,5 (có giấy chứng nhận kiểm định) của nhà sản xuất ELSTER	Cái	2,0					
8	Bộ hiển thị dòng điện, điện áp	Mã hiệu: TVA-C (Điện áp nguồn AC/DC88-264V/38-58V; Điện áp đầu vào 0-300V; Dòng điện đầu vào 0-999A;	Cái	1,0					

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Tín hiệu ra 4-20mA) của nhà sản xuất TITANS							
9	Cuộn đóng	Mã hiệu: 534-8520003 của nhà sản xuất EATON	Bộ	1,0					
10	Cuộn cắt	Mã hiệu: 534-8520002 của nhà sản xuất EATON	Bộ	1,0					
11	Cầu chì 250A; 7,2kV	Mã hiệu: XRNМ 7,2kV/250A-50kA của nhà sản xuất Wuzhong instrument Co.,Ltd	Cái	3,0					
12	Công tắc chuyển mạch hai vị trí	Loại: LA39 2NO, 2NC	Cái	1,0					
13	Bộ hiển thị trạng thái máy cắt	Mã hiệu: XJ-SSD-II-D của nhà sản xuất Jiangying ChuangJie Electrical Equipment Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	1,0					
14	Khởi động từ	Mã hiệu: LC1D 95/110V của nhà sản xuất Schneider	Cái	9,0					
15	Khởi động từ	Mã hiệu: LC1D 50/110V của nhà sản xuất Schneider	Cái	9,0					
16	Khởi động từ	Mã hiệu: LC1D 32/110V của nhà sản xuất Schneider	Cái	9,0					
17	Khởi động từ	Mã hiệu: LC1D 12/110V của nhà sản xuất Schneider	Cái	9,0					
18	Khởi động từ	Mã hiệu: LC1D 09/110V của nhà sản xuất Schneider	Cái	9,0					
19	Cầu dao tự động	Mã hiệu: EZ9F34463 của nhà sản xuất Schneider	Cái	9,0					
20	Cầu dao tự động	Mã hiệu: EZ9F34363 của nhà sản xuất Schneider	Cái	9,0					
21	Cầu dao tự	Mã hiệu: EZ9F34340 của nhà sản xuất Schneider	Cái	6,0					

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	động								
22	Cầu dao tự động	Mã hiệu: EZ9F34325 của nhà sản xuất Schneider	Cái	6,0					
23	Cầu dao tự động	Mã hiệu: EZ9F34316 của nhà sản xuất Schneider	Cái	6,0					
24	Cầu dao tự động	Mã hiệu: EZ9F34310 của nhà sản xuất Schneider	Cái	6,0					
25	Cầu dao tự động	Mã hiệu: EZ9F34240 của nhà sản xuất Schneider	Cái	12,0					
26	Cầu dao tự động	Mã hiệu: EZ9F34232 của nhà sản xuất Schneider	Cái	6,0					
27	Cầu dao tự động	Mã hiệu: EZ9F34225 của nhà sản xuất Schneider	Cái	6,0					
28	Cầu dao tự động	Mã hiệu: EZ9F34216 của nhà sản xuất Schneider	Cái	6,0					
29	Cầu dao tự động	Mã hiệu: EZ9F34210 của nhà sản xuất Schneider	Cái	9,0					
30	Cầu dao tự động	Mã hiệu: EZF34110 của nhà sản xuất Schneider	Cái	9,0					
31	Cầu dao tự động	Mã hiệu: EZF34116 của nhà sản xuất Schneider	Cái	9,0					
32	Cầu dao tự động	Mã hiệu: EZF34125 của nhà sản xuất Schneider	Cái	9,0					
33	Cầu dao tự động	Mã hiệu: EZF34132 của nhà sản xuất Schneider	Cái	9,0					
34	Aptomat ba pha	Mã hiệu: KFM2-250M/1250; 125A của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Switch Co.,Ltd	Cái	9,0					

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
35	Aptomat ba pha	Mã hiệu: KFM2-250M/1250; 100A của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Switch Co.,Ltd	Cái	9,0					
36	Aptomat ba pha	Mã hiệu: KFC-100M/3300; 40A của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Switch Co.,Ltd	Cái	11,0					
37	Aptomat ba pha	Mã hiệu: KFM2-100M/320; 32A của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Switch Co.,Ltd	Cái	11,0					
38	Aptomat ba pha	Mã hiệu: KFM2-100M/1250; 25A của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Switch Co.,Ltd	Cái	11,0					
39	Aptomat	Mã hiệu: 3RV1011-1DA10, dòng chỉnh định 2.2-3.2A, của hãng Siemens	Cái	3,0					
40	Aptomat	Mã hiệu: GV2P08, dòng chỉnh định 2.5-4A, của hãng Schneider	Cái	3,0					
41	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: GV2-ME20C/13-18A của nhà sản xuất Schneider	Cái	6,0					
42	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: KFRZ 20-32A của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Switch Co.,Ltd	Cái	6,0					
43	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: LRE361 (55-70A) của nhà sản xuất Schneider	Cái	6,0					
44	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: LRD 3363; (63-80A) của nhà sản xuất Schneider	Cái	4,0					
45	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: LRD 3365; (80-104A) của nhà sản xuất Schneider	Cái	4,0					
46	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: LRD 10 (4-6A) của nhà sản xuất Schneider	Cái	4,0					
47	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: LRD 12 (5,5-8A) của nhà sản xuất Schneider	Cái	4,0					
48	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: LRD 14 (7-10A) của nhà sản xuất Schneider	Cái	4,0					

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
49	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: LRD 16 (9-13A) của nhà sản xuất Schneider	Cái	4,0					
50	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: LRD 21 (12-18A) của nhà sản xuất Schneider	Cái	4,0					
51	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: LRD 22 (16-24A) của nhà sản xuất Schneider	Cái	4,0					
52	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: LRD 325 (16-25A) của nhà sản xuất Schneider	Cái	4,0					
53	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: LRD 332 (23-32A) của nhà sản xuất Schneider	Cái	4,0					
54	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: LRD 340 (30-40A) của nhà sản xuất Schneider	Cái	4,0					
55	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: LRD 350 (37-50A) của nhà sản xuất Schneider	Cái	4,0					
56	Tiếp điểm phụ LADN31	Mã hiệu: LADN31; 3NO-1NC của nhà sản xuất Schneider	Cái	11,0					
57	Cầu chì ống 2A, 400V, Ø10x38	Kích thước: Ø10x38	Cái	25,0					
58	Cầu chì ống 6A, 400V, Ø10x38	Kích thước: Ø10x38	Cái	25,0					
59	Cầu chì ống 8A, 400V, Ø10x38	Kích thước: Ø10x38	Cái	25,0					
60	Cầu chì ống 10A, 400V, ø10x38	- Cầu chì ống 10A, 400V, ø10x38	Cái	20,0					

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/dvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
61	Cầu chì ống 10A, 400V, Ø10x38	Kích thước: Ø10x38	Cái	20,0					
62	Cầu chì ống 32A, 400V, Ø10x38	Kích thước: Ø10x38	Cái	20,0					
63	Đầu cốt kim	Đầu cốt đúc 1,5mm ² , chất liệu đồng	Cái	150,0					
64	Đầu cốt đúc SC6-8	Đầu cốt đúc SC6-8, chất liệu đồng	Cái	150,0					
65	Đầu cốt đúc SC10-8	Đầu cốt đúc SC10-8, chất liệu đồng	Cái	150,0					
66	Đầu cốt đúc SC25-8	Đầu cốt đúc SC25-8, chất liệu đồng	Cái	36,0					
67	Đầu cốt SC35-10	Đầu cốt đúc SC35-10, chất liệu đồng	Cái	36,0					
68	Đầu cốt SC50-10	Đầu cốt đúc SC50-10, chất liệu đồng	Cái	36,0					
69	Đầu cốt SC70-10	Đầu cốt đúc SC70-10, chất liệu đồng	Cái	36,0					
70	Đầu cốt SC95-10	Đầu cốt đúc SC95-10, chất liệu đồng	Cái	36,0					
71	Đầu cốt SC120-12	Đầu cốt đúc SC120-12, chất liệu đồng	Cái	36,0					
72	Khóa chuyển mạch (on-off hoặc remode-local)	Loại: LA39	Cái	15,0					

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
73	Nút ấn close	Loại: XJA-22/203	Cái	30,0					
74	Đèn báo trạng thái (màu xanh-đỏ)	Mã hiệu: XJD-22/21-9GZ; AC/DC 220V của nhà sản xuất Jiangyin XinchangJiang Relay Co.,Ltd	Cái	9,0					
75	Thanh sấy	Công suất: 3.7kW-220VAC; Ø20x1200mm	Cái	9,0					
76	Quạt làm mát	Mã hiệu: FP-108 EX-S1-B, AC 220V/240V, 50 Hz, 0,22A 38W của nhà sản xuất Common wealth industrial corporation	Bộ	2,0					
77	Cuộn đóng	Mã hiệu: 114B753G01, 220VDC của nhà sản xuất Eaton	Bộ	6,0					
78	Cuộn cắt	Mã hiệu: 8650C34G05, 220VDC của nhà sản xuất Eaton	Bộ	6,0					
79	Chốt tác động	Chốt dùng cho loại máy cắt 0,4kV mã hiệu KFW2-3200 của nhà sản xuất Shanghai Qiantuo Co.,Ltd	Cái	15,0					
80	Mô đun cấp nguồn	Thông số kỹ thuật: 230VAC/28VDC, 0,4A	Cái	2,0					
81	Bộ chuyển đổi nguồn AC/DC điều khiển máy cắt	Thông số kỹ thuật: Input: AC230V hoặc DC 110-220V; Output: 28V/0.4A (A,B)	Bộ	8,0					
82	Bộ điều khiển bảo vệ máy cắt	Bộ điều khiển MC Unit 4 dùng cho MC KFW2-3200/630/3P+N/DC24V; In: 630A	Bộ	2,0					
83	Tay thao tác máy cắt	Mã hiệu: CM-BC1 của nhà sản xuất Zhongshan Mingyang Electric Group Co.,Ltd	Cái	3,0					
84	Aptomat 2P 40A	Mã hiệu: KFC-100M/3300,40A của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Switch Co.,Ltd	Cái	5,0					

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
85	Tiếp điểm phụ	Mã hiệu: CA5 Jiangsu Daqo Kfine Electric Co.,Ltd	Cái	10,0					
86	Đèn pha LED Module 200W	Mã hiệu: DPMPL200 (ánh sáng 6500K) của Nhà sản xuất Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư công nghệ Đại Sỹ	Cái	10,0					
87	Cầu chì	Kích thước:5x20mm; 2A	Cái	600,0					
88	Modul điều khiển chính SM203	Mã hiệu: SM203 của nhà sản xuất Hollysys (tương thích với phần mềm DCS MACS V5.2.3 của hãng Hollysys chạy trên Hệ điều hành Windows XP SP3)	cái	8,0					
89	Modul tín hiệu vào SM432	Mã hiệu: SM432 của nhà sản xuất Hollysys (tương thích với phần mềm DCS MACS V5.2.3 của hãng Hollysys chạy trên Hệ điều hành Windows XP SP3)	cái	8,0					
90	Modul truyền thông BMS	Mã hiệu: IC697CMM711 của nhà sản xuất GE	Cái	3,0					
91	Module nguồn BMS	Mã hiệu: IC697PW711N; Input: 120/240VAC;1,4/0,7A; Output: +5V AT 20A;+12V AT 2A;-12V AT 1A; 100W; Nhà sản xuất: GE	Cái	4,0					
92	Module PLC của BMS	Mã hiệu: IC697CPM790-GD của nhà sản xuất GE	Cái	4,0					
93	Bộ chuyển đổi quang	Mã hiệu: MC210FT của nhà sản xuất TSC	Cái	2,0					
94	Bộ chuyển đổi Profibus - DP	Mã hiệu: FM1202 của nhà sản xuất Hollysys	Cái	2,0					
95	Cần đánh lửa	Mã hiệu: XZD-4800 (L=4800, Ø18, 2500VDC)	Cái	7,0					

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		của nhà sản xuất Xuzhou Kerong Environmental Resources Co., Ltd							
96	Van điện từ	Mã hiệu: EV61-521MJ1 (Press 2-10bar; 30-145psi) của nhà sản xuất Max-Air Technology	Cái	4,0					
97	Bộ giám sát ngọn lửa	Mã hiệu: D-LX 101 (UA-30U: 24VDC/5W) của nhà sản xuất Durag Group	Cái	2,0					
98	Hộp biến áp	Mã hiệu: XDH-20C (Input: 220VAC; Out put: 2500VDC) của nhà sản xuất Xuzhou Kerong Environmental Resources Co., Ltd	Cái	3,0					
99	Van điện từ 2 cuộn hút	Mã hiệu: SR551-DN25DW (Pmax: 8bar) của nhà sản xuất Bellofram U.S.A	Cái	6,0					
100	Van điện từ	Mã hiệu: 54191023 (Pmax:12bar; Tmax: 60°C) của nhà sản xuất Asco Joucomatic Co., Ltd	Cái	10,0					
101	Bộ cài đặt và hiển thị nhiệt độ	Mã hiệu: CND-8000 của nhà sản xuất CHNE	Cái	2,0					
102	Role trung gian	Mã hiệu: MY4NJ (14 chân, kèm chân đế) của nhà sản xuất Omron	Cái	40,0					
103	Can nhiệt	Mã hiệu: M-14862-02 (loại: Pt100; dải đo 0-650oC) của nhà sản xuất Yamari	Cái	14,0					
104	Cảm biến tốc độ (bao gồm cả dây kết nối)	Mã hiệu: IFM DI6004 của nhà sản xuất: IFM	Bộ	2,0					
105	Can nhiệt	Mã hiệu: WZPK2-336S; Pt100; -200 - 500 độ C của nhà sản xuất Shanghai Automation Instrumentation Co.,Ltd	Cái	9,0					
106	Can nhiệt 10m	Mã hiệu: M-14862-01 (dải đo 0-1200oC) của nhà sản xuất Yamari	Cái	40,0					

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
107	Chiết áp van Auma	Mã hiệu: PL 321-5KO/K của nhà sản xuất Contelec	Cái	6,0					
108	Bo mạch tín hiệu và điều khiển	Mã hiệu: Z014.811A/01-08 của nhà sản xuất Auma	Cái	1,0					
109	Bo mạch logic	Mã hiệu: Z013.718C/01-05 của nhà sản xuất Auma	Cái	1,0					
110	Bo mạch hiển thị	Mã hiệu: Z043.556/01-02 của nhà sản xuất Auma	Cái	1,0					
111	Bộ điều khiển hành trình	Mã hiệu: DVC2000; 30mADC 30VDC 100PSI MAX của nhà sản xuất Fisher	Cái	2,0					
112	Giá treo bộ điều khiển (Wall bracket)	Mã hiệu: WH 01.1 Ordering code: 39.1-LSW Dùng cho van auma có mã hiệu thông số: - SA07.6-F10; multi-turn actuator Auma norm; momen max: 60 Nm; speed: 22 rpm; IP68; motor: VD00063-2-0,12 - AC 01.2, power supply: 3~380V, IP68, control: 24 V DC - Order No: 110037723.001 - Hộp số: type GS80.3; ratio: 53:1 Hãng: Auma	Bộ	2,0					
113	Bộ cáp nối sẵn của Auma (Cable set for wall bracket)	Mã hiệu: LSW 01.1 Ordering code: LSW41-6m Chiều dài cáp: 6m Bao gồm: Cáp đầy đủ lõi (power + control + signal), đầu conector phía actuator, đầu conector phía bộ điều khiển (lắp sẵn từ hãng)	Bộ	2,0					

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Dùng cho van auma có mã hiệu thông số: - SA07.6-F10; multi-turn actuator Auma norm; momen max: 60 Nm; speed: 22 rpm; IP68; motor: VD00063-2-0,12 - AC 01.2, power supply: 3~380V, IP68, control: 24 V DC - Order No: 110037723.001 - Hộp số: type GS80.3; ratio: 53:1 Hãng: Auma							
114	Cáp điều khiển van	Loại: AWM 2651 E169696 (lắp cho van mã hiệu: M8330; U=400VAC; P=2kW; Imax=3,5A, n=36r/min của nhà sản xuất Chongqing Chuanyi Automation Co.,Ltd)	Cái	9,0					
115	Bộ điều khiển hành trình van	Mã hiệu: YT-2500, LSN2221F (Non-Explosion; 4~20mA DC; 0,14~0,7MPa) của nhà sản xuất Rotork YTC	Cái	5,0					
116	Bo mạch công suất (biến áp) van	Mã hiệu: ME8.530.004-4 của nhà sản xuất Chongqing Chuanyi Automation Co., Ltd	Cái	3,0					
117	Bo mạch đầu nối in/out van	Mã hiệu: ME8.530.024 của nhà sản xuất Chongqing Chuanyi Automation Co., Ltd	Cái	3,0					
118	Bo mạch hiển thị và điều khiển van	Mã hiệu: ME8.530.016 V2_3 của nhà sản xuất Chongqing Chuanyi Automation Co., Ltd	Cái	2,0					
119	Bo mạch role van	Mã hiệu: ME8.530.014 V2_0 của nhà sản xuất Chongqing Chuanyi Automation Co., Ltd	Cái	2,0					
120	Bộ điều khiển vị trí van	Mã hiệu: V18345-1010121001 (áp suất làm việc 20-90 psi; dòng điện 4-20mA; single acting) của	Cái	2,0					

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		nhà sản xuất ABB							
121	Bo mạch máy cấp than	Mã hiệu: A26491-A D31705-1 của nhà sản xuất Shenyang Stock Electric Power Equipment Co., Ltd	Cái	2,0					
122	Loadcell	Mã hiệu: SSM-EV-100 (Capacity: 100lbf) của nhà sản xuất Stock (Đi kèm hộp bảo vệ)	Cái	4,0					
123	Giấy phản quang A29466-1	Mã hiệu: A29466-1 của nhà sản xuất Shenyang Stock Electric Power Equipment Co., Ltd	Cái	8,0					
124	Bo mạch hiển thị máy cấp than	Mã hiệu: M402SD07G FUTABA corp ST11D0110 của nhà sản xuất STOCK	Cái	3,0					
125	Bo mạch nguồn máy cấp than	Mã hiệu: A21125-B của nhà sản xuất STOCK	Cái	1,0					
126	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: SITRANS P 7MF4033-1EA10-2AB6-Z A01+Y01+Y15; Measuring span: 63-6300Kpa; Overange limit: -0,1-10Mpa của nhà sản xuất Siemens	Bộ	4,0					
127	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: 7MF4533-1DA32-2AB6-Z; A01+Y01+Y15; Measuring span: 0,25-25kPa; Rated pressure: 42Mpa của nhà sản xuất Siemens	Bộ	3,0					
128	Thang đo lưu lượng dải đo từ 40-400ml	Mã hiệu: SF-40M-6H (dải đo từ 40-400ml) của nhà sản xuất Xinxiangshi Huayu Filter Co., Ltd	Cái	5,0					
129	Thang đo lưu lượng dải đo	Mã hiệu: SF-120M-6H (dải đo từ 10-160ml) của nhà sản xuất Xinxiangshi Huayu Filter Co., Ltd	Cái	5,0					

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/dvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	từ 10-160ml								
130	Công tắc hành trình	Mã hiệu: LXP1-120 của nhà sản xuất Delixi electric	Cái	1,0					
131	Role trung gian	Mã hiệu: DRM270615L, cuộn dây 110VAC; 10A~250VAC của nhà sản xuất Weidmuller	Cái	10,0					
132	Role trung gian kèm đế	Mã hiệu: MY4N-GS AC100/110, 14 chân, 3A, kèm đế của nhà sản xuất Omron	Cái	10,0					
133	Biến tần	Mã hiệu: ACS355-03E-15A6-4, 7,5kW của nhà sản xuất ABB	Cái	2,0					
134	Công tắc chống lệch băng	Mã hiệu: ROS-2D;10A-250VAC; của nhà sản xuất SAIMO	Cái	2,0					
135	Công tắc dây giạt sự cố	Mã hiệu: HKLS-II của nhà sản xuất Wuxi Hengtai Electric Control Equipment Co., Ltd	Cái	10,0					
136	Cảm biến tiệm cận	Mã hiệu: XS630B1MBL2 (Ie: 5-300mA; Ue :24-240VAC) của nhà sản xuất Schneider	Cái	6,0					
137	Công tắc báo lệch băng	Mã hiệu: QZ-EBBC-660; 380V; 10A; Nhà sản xuất: Yueqing Qianzheng Electric Co., Ltd	Cái	4,0					
138	Công tắc giạt dây sự cố	Mã hiệu: HFKLT-2; điện áp 24-380VAC; của nhà sản xuất Shenyang belt Conveyor Equipment	Cái	10,0					
139	Biến tần	Mã hiệu: ACS550-01-12A-4; 5.5kW; 7.5HP 3 pha 380V; Hãng sản xuất ABB	Cái	1,0					
140	Cốc lọc khí AW2000-2	Mã hiệu: AW2000-2 của nhà sản xuất SMC	Cái	2,0					
141	Cốc lọc khí AW3000	Mã hiệu: AW3000 của nhà sản xuất SMC	Cái	2,0					
142	Cốc lọc khí	Mã hiệu: AW5000 của nhà sản xuất SMC	Cái	2,0					

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/dvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	AW5000								
143	Cốc lọc khí AL4000-4	Mã hiệu: AL4000-4 của nhà sản xuất BLCH	Cái	2,0					
144	Van điện từ 54292023	Mã hiệu: 54292023 (Pmax: 12bar; Tmax: 60°C) của nhà sản xuất Asco Joucomatic Co., Ltd	Cái	20,0					
145	Van điện từ 54292027	Mã hiệu: 54292027 (Pmax: 12bar; Tmax: 60°C) của nhà sản xuất Asco Joucomatic Co., Ltd	Cái	5,0					
146	Role trung gian	Mã hiệu: RXM4AB2BD 6A/250VAC 24VDC, 14 chân của nhà sản xuất Schneider	Cái	25,0					
147	Rơ le thời gian	Mã hiệu: JSZ3 A-A 5A; 220VAC của nhà sản xuất Chint	Cái	4,0					
148	Rơ le	Mã hiệu: MY2N AC220/240 của nhà sản xuất OMRON	Cái	30,0					
149	Rơ le trung gian	Mã hiệu: RXM4LB2P7 220VAC của nhà sản xuất Schneider	Cái	60,0					
150	Đế rơ le	Mã hiệu: RXZE1M4C của nhà sản xuất Schneider	Cái	60,0					
151	Công tắc tơ	Mã hiệu: LC1D32 ; AC3 Ue: 380V ; Ie: 32A của nhà sản xuất Schneider	Cái	10,0					
152	Switch hành trình	Mã hiệu: Z4V10H 336-11z-1593-6 của nhà sản xuất Schmersal	Cái	11,0					
153	Mô đun 8-kênh	Mã hiệu: SM481-G02 của nhà sản xuất Hollysys	Cái	1,0					
154	Can nhiệt	Mã hiệu: WRNN - 1200; 0-1200 oC của nhà sản xuất Shanghai Automation Instrumentation Co., Ltd	Cái	2,0					
155	Chiết áp điều chỉnh momen	Mã hiệu: PDS 229 210-5KO/J 4 BM70840A6 của nhà sản xuất Contelec	Cái	1,0					

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/dvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	cửa van Auma								
156	Bộ khuếch đại khí nén	Booster Relay; YT-300N1; N(PT) 1/4; Max. Sup: 1Mpa; Max.Sig: 0.7Mpa của nhà sản xuất Rotork	Cái	2,0					
157	Biến tần	Mã hiệu: ACS880-01-032A-3 (Công suất: 15kW, điện áp ngõ vào: 3 pha 380V; bao gồm màn hình điều khiển) của nhà sản xuất ABB	Cái	1,0					
158	Bộ đo Oxy dư	Mã hiệu: AZ20/1.1.2.1.1.2.2.3.1.1.1.11.0.0.E./STD của nhà sản xuất ABB	Bộ	2,0					
159	Đồng hồ áp lực Ø100, 1,6 MPa	ĐK ngoài 100mm, vật liệu SUS 304; Dải đo: 0-1,6Mpa; bước ren: M20x1,5mm	Cái	3,0					
160	Đồng hồ áp lực Ø100, 10 MPa	ĐK ngoài 100mm, vật liệu SUS 304; Dải đo: 0-10Mpa; bước ren: M20x1,5mm	Cái	3,0					
161	Đồng hồ áp lực, 1 MPa	ĐK ngoài 100mm, vật liệu SUS 304; Dải đo: 0-1Mpa; bước ren: M20x1,5mm	Cái	3,0					
162	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: 7MF4033-1EA10-2AB6-Z A01+Y01+Y15; 63-6300 kpa; Nhà sản xuất: Siemens	Bộ	2,0					
163	Bộ chuyển đổi tín hiệu đo độ rung	Mã hiệu: 3300 XL 5/8 mm; Output: 7.87V/mm của nhà sản xuất Bentley Nevada	Bộ	1,0					
164	Cảm biến độ rung	Mã hiệu: PN 330500, độ nhạy 100mV/in/s (4mV/mm/s), ngõ ra: điện áp, vật liệu vỏ SUS316L, kiểu đầu nối 2 chân tín hiệu (2-pin Mil connector), ren bắt cáp kết nối cảm biến: 15,8mm,	Cái	2,0					

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		ren bắt chân cảm biến: 8,3mm, loại ren mịn) của nhà sản xuất Bently Nevada							
165	Cáp kết nối cảm biến	Mã hiệu: 84661-33, cáp bọc thép xoắn không gỉ (Stain steel armor) bảo vệ lõi cáp 22AWG (0,382mm ²) chống nhiễu, chiều dài 33feet, nhiệt độ hoạt động -29°C - 121°C của nhà sản xuất Bently Nevada	Cái	4,0					
166	Bộ điều khiển nhiệt độ	Mã hiệu: SHWK- III của nhà sản xuất Suzhou Saihua	Bộ	2,0					
167	Van điện từ khí nén	Mã hiệu: 4V-210-08; 0,15- 0,8Bar của nhà sản xuất Airtac	Cái	1,0					
168	Switch hành trình van khí nén cửa trượt	- Switch hành trình van khí nén cửa trượt YBLX-K1/111 của nhà sản xuất Chint	Cái	2,0					
169	Công tắc hành trình	Mã hiệu: ZCN- PR508 H của nhà sản xuất Hanyoung	Cái	2,0					
170	Quạt làm mát tủ điều khiển	Mã hiệu: DP200A (220-240VAC; 50/60Hz; 0,14A) của nhà sản xuất Sunon	Cái	2,0					
171	Rơ le nhiệt (loại lắp rời)	Mã hiệu: JRS4-09308d; 2,5~4A; 1NO-1NC; Hãng: Tianshui 213 Electrical Apparatus Co., Ltd	Cái	1,0					
172	Role thời gian	Mã hiệu AH3-3 của nhà sản xuất CKC	Cái	1,0					
173	Bộ nguồn	Bộ nguồn 24VDC MDR-60-24 của nhà sản xuất Meanwell	Bộ	1,0					
174	Khởi động từ	Mã hiệu: LC1D95F7 110V của nhà sản xuất Schneider	Cái	1,0					
175	Bộ điều khiển lập trình	Mã hiệu: Logo 230RCEo ED1052-2FB08-0BA1 của nhà sản xuất Siemens	Cái	1,0					

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
176	Aptomat có bảo vệ động cơ + Tiếp điểm phụ	Mã hiệu: GV2P08 dòng chỉnh định 2.5-4A, (tiếp điểm phụ NO + NC mã hiệu GVAE11) của nhà sản xuất Schneider	Cái	3,0					
177	Aptomat 3 pha	Mã hiệu: GV2P10 (4-6.3A) kèm tiếp điểm phụ NO+NC của nhà sản xuất Schneider	Cái	2,0					
178	Bộ chia khí + cuộn hút	Bộ chia khí + cuộn hút SY7120-4DZ-02-0,15-0,7 Mpa (1 bộ bao gồm 4 cái chia khí + 4 cuộn hút) của nhà sản xuất SMC	Bộ	2,0					
179	Ắc quy 100 Ah, 12V	Mã hiệu: 12V-120Ah (N120) của nhà sản xuất Đồng Nai	bình	4,0					
180	Sensor đo amoni và nitrat	Mã hiệu: LZY694 (lắp cho bộ đo amoni và nitrat mã hiệu: AN-ISE sc của nhà sản xuất Hach) của nhà sản xuất Hach	Cái	1,0					
181	Cảm biến đo PH	Mã hiệu: DPD1P1 của nhà sản xuất Hach	Cái	1,0					
182	Sensor đo lưu lượng nước chảy tràn	Mã hiệu: FDU90-RG2AA Prosonic S của nhà sản xuất Endress+Hauser	Cái	1,0					
183	Bơm nhu động	Mã hiệu: N86KNE của nhà sản xuất KNF	Cái	1,0					
184	Bộ chuyển đổi tín hiệu nhiệt độ	Mã hiệu: Sitrans TH100; 7NG3211-0NN00 dải đo nhiệt độ 0-300 độ, dòng 4-20mA của nhà sản xuất Siemens	Bộ	2,0					
185	Bộ chuyển đổi lưu lượng	Mã hiệu: SITRANS P 7MF4433-1BA02-2AB6-Z A01+Y01+Y15; 10,5-45VDC; 4-20mA; Measuring span: 0,1-2kPa; Rated pressure: 3,2Mpa của nhà sản xuất Siemens	Bộ	2,0					

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
186	Phin lọc khí	Mã hiệu: SD200-CD-11 (độ mịn 2µm) của nhà sản xuất Beijing SDL Technology Co.,Ltd	Cái	40,0					
187	Module cách ly	Mã hiệu: NPPD-C111DFK; Load: 0+500Ω; In: 4-20mA của nhà sản xuất New Power Electric	Cái	8,0					
188	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: SITRANS P DS III 7MF4033-1DA10-2AB6-Z A01+Y01+Y15; 10,5-45VDC; 4-20mA; Measuring span: 16-1600kPa; Rated pressure: 21/32 bar của nhà sản xuất Siemens	Bộ	2,0					
189	Van điện từ	Mã hiệu: SR551-RN25DW Loại 1 cuộn hút Áp suất làm việc: Pmax: 8bar của nhà sản xuất Bellofram	Cái	1,0					
190	Bộ lọc khí nén	Mã hiệu: QAF4000 + QAL4000, bao gồm cốc lọc khí QAF4000 và cốc tra dầu QAL4000; Max press: 1Mpa; kết nối ren 1/2" tương đương 21mm của nhà sản xuất: Xingyick Pneumatic Element	Cái	4,0					
191	Công tắc hành trình	Mã hiệu: YBLX-19/001; Ue: 380VAC/Ie: 0,79A; 220VDC/0,1A của nhà sản xuất CHINT	Cái	10,0					
192	Đèn pha LED 150W	Mã hiệu: CP06 150W của nhà sản xuất Rạng Đông	Cái	10,0					
193	Đèn pha LED 100W	Mã hiệu: CP06 100W của nhà sản xuất Rạng Đông	Cái	100,0					
194	Đèn pha LED 50W	Mã hiệu: CP06 50W của nhà sản xuất Rạng Đông	Cái	20,0					
195	Đèn LED downlight 18W	Mã hiệu: DN027B 18W của nhà sản xuất Philips	Cái	70,0					

[illegible]

Ghi chú:

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét;
- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.